

ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐH MỎ - ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

Số 96-CV/ĐU

V/v phân công nhiệm vụ giám sát thường xuyên
05 Đề án, 01 Nghị quyết

Kính gửi: - Các Đảng ủy bộ phận;
- Các Chi bộ trong toàn Đảng bộ;
- Các đơn vị trong Trường.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 05/5/2026 của Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng đáp ứng yêu cầu mới và Kế hoạch số 29-KH/ĐU ngày 19/6/2026 về đẩy mạnh công tác giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề việc thực hiện các Đề án, Nghị quyết của Đảng bộ các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội nhiệm kỳ 2025-2030; căn cứ Công văn số 686-CV/ĐU ngày 14/8/2026 của Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội về việc giám sát thường xuyên 05 Đề án, 01 Nghị quyết,

Đảng ủy Trường đề nghị các tổ chức đảng, các đơn vị thực hiện các nội dung báo cáo theo yêu cầu sau:

1. Về nội dung giám sát thường xuyên:

Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện 05 Đề án, 01 Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội nhiệm kỳ 2025-2030 (như nội dung trong phụ lục số 01 kèm theo kèm theo).

2. Đối tượng giám sát: tất cả các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Trường.

3. Thời gian giám sát: Thường xuyên, liên tục (từ khi triển khai các Đề án, Nghị quyết đến hết năm 2026).

4. Phương pháp thực hiện

Các tổ chức đảng, các đơn vị căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐU, Kế hoạch số 29-KH/ĐU của Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội chuẩn bị báo cáo (như phân công trong phụ lục số 01 kèm theo) gửi về Ủy ban kiểm tra Đảng ủy (đồng chí Nguyễn Việt Hà nhận) đồng thời gửi qua địa chỉ email: nguyenvietha@humg.edu.vn trước ngày **20 hàng quý (riêng quý III, báo cáo trước ngày 20/9/2026), báo cáo năm trước ngày 10/11 của năm.**

Các tổ chức đảng, các đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện báo cáo Ủy ban kiểm tra Đảng ủy định kỳ 3 tháng/lần hoặc đột xuất khi có sự chỉ đạo.

Cấp ủy các tổ chức Đảng, lãnh đạo các đơn vị căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐU, Kế hoạch số 29-KH/ĐU của Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn xây dựng báo cáo đảm bảo tiến độ, báo cáo nhanh khi có yêu cầu; trường hợp phát hiện có vi phạm nghiêm trọng



hoặc có vấn đề cấp bách thì báo cáo kịp thời với Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và đề xuất kiểm tra (khi cần thiết).

Đề nghị cấp ủy các tổ chức đảng, lãnh đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Đảng ủy thông qua Ủy ban kiểm tra Đảng ủy để được hướng dẫn.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- TT ĐU các trường ĐH, CĐ HN (để b/cáo),
- Đảng ủy Trường (để c/đạo),
- Như kính gửi (để t/hiện),
- Lưu VPĐĐ.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Trần Xuân Trường





PHỤ LỤC SỐ 01

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN 05 ĐỀ ÁN, 01 NGHỊ QUYẾT THEO CÔNG VĂN

SỐ 96-CV/ĐU NGÀY 24/8/2026 CỦA ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

(kèm theo Công văn số 96-CV/ĐU ngày 18/8/2026 của Đảng ủy Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1.	I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH - Đặc điểm tình hình của Đảng bộ trường: + Chức năng nhiệm vụ của Đảng bộ trường; + Số tổ chức đảng (<i>đảng bộ bộ phận, chi bộ</i>), số lượng đảng viên; Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, nhiệm kỳ 2025-2030. - Những thuận lợi, khó khăn chủ yếu ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trường nói chung và trực tiếp liên quan đến các nội dung giám sát.	Chi bộ Tổ chức - Hành chính và Văn phòng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	
2.	1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo - Việc triển khai tuyên truyền, phổ biến, quán triệt 05 Đề án, 01 Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội nhiệm kỳ 2025-2030 đến cán bộ chủ chốt, đảng viên trong Đảng bộ/Chi bộ ? - Việc cụ thể hóa triển khai thực hiện các Đề án, Nghị quyết của Đảng bộ các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội? Đảng bộ/Chi bộ trường đã xây dựng, ban hành các văn bản nào để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các Đề án, Nghị quyết nêu trên? <i>(nêu rõ số văn bản, ngày tháng năm ban hành văn bản; kết quả triển khai thực hiện cụ thể: số lượng hội nghị đã tổ chức, số lượt người tham gia...).</i> - Vai trò người đứng đầu: Nêu cụ thể cấp ủy/người đứng đầu đã chỉ đạo xây dựng lộ trình thực hiện theo quý/năm như thế nào; có cam	Chi bộ Tổ chức - Hành chính và Văn phòng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	

STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	kết trách nhiệm cụ thể với Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên về việc triển khai thực hiện các Đề án, Nghị quyết của Đảng ủy không? Vai trò của người đứng đầu cấp ủy trong việc triển khai thực hiện các Đề án, Nghị quyết, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về nội dung triển khai cụ thể hóa các Đề án, Nghị quyết phù hợp với đặc thù của tổ chức đảng, đơn vị? - Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên đối với việc quán triệt và triển khai thực hiện các Đề án, Nghị quyết của Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội về các nội dung giám sát thường xuyên.			
3.	2. Kết quả thực hiện 2.1. Kết quả thực hiện Đề án số 01-ĐA/ĐU ngày 29/4/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị tạo đột phá phát triển giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Đảng bộ các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội 2.1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn (Dữ liệu định lượng) - Chất lượng đào tạo: + Tỷ lệ % chương trình đào tạo đã được kiểm định (trong nước và quốc tế). + Số lượng chương trình đào tạo mới được xây dựng theo hướng quốc tế hóa (đối tác nước ngoài công nhận).	Chi bộ Đào tạo	Phòng ĐTDH, SDH, ĐBCLGD	Đây là phần trọng tâm, yêu cầu báo cáo cần có số liệu so sánh giữa thời điểm bắt đầu và thời điểm báo cáo:
4.	- Khoa học công nghệ, ĐMST:	Chi bộ Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế	Phòng KHCN, KHTC	"

STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	+ Trong kỳ: số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/WoS; số lượng các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; số lượng bài/giảng viên/năm theo chuẩn cơ sở giáo dục đại học. + Số bằng sáng chế, giải pháp hữu ích đã được đăng ký hoặc công bố. + Số lượng dự án khởi nghiệp sáng tạo được triển khai trong giảng viên, sinh viên; số lượng doanh nghiệp khoa học công nghệ (spin-off) hoặc startup hình thành từ tài sản trí tuệ của nhà trường. + Số lượng các hội thảo nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế. + Phương hướng, kết quả xây dựng và vận hành hiệu quả hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. + Đạt tỷ lệ % nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ và chuyển giao tri thức.			
5.	- Phát triển đội ngũ: + Tỷ lệ % giảng viên có trình độ Tiến sĩ (tách bạch giữa trường Đại học và Cao đẳng theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT và Thông tư 25/2026/TT-BGDĐT). + Số lượng/tỷ lệ giảng viên đạt chuẩn chức danh Giảng viên chính (Hạng II) và Giảng viên cao cấp (Hạng I).	Chi bộ Tổ chức - Hành chính và Văn phòng	Phòng TCCB	
6.	- Chuyển đổi số: + Tỷ lệ % giảng viên tham gia bồi dưỡng năng lực số và ứng dụng AI vào giảng dạy.	Chi bộ Tổ chức - Hành chính và Văn phòng	Phòng TCCB, Trung tâm Thông tin - Thư viện, phòng HTQT	"

SAN
NG
ĐẠI
ĐỊA CH
ĐẠI HỌC

STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	+ Tỷ lệ % sinh viên đạt chuẩn năng lực số theo khung năng lực số quốc gia. + Mức độ chuyển đổi số của nhà trường hiện tại so với Bộ chỉ số (Quyết định 4740/QĐ-BGDĐT). + Tỷ lệ % giảng viên tham gia các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu hoặc hợp tác học thuật có yếu tố quốc tế (ưu tiên các hoạt động trao đổi giảng viên, nghiên cứu chung hoặc công bố quốc tế).			
7.	2.1.2. Việc ứng dụng công nghệ trong quản trị - Vận hành Dashboard: Đơn vị đã hoàn thành việc tích hợp hệ thống theo dõi KPI trên nền tảng số hay chưa? - Tiến độ cập nhật: Tỷ lệ % dữ liệu báo cáo được cập nhật kịp thời, chính xác lên hệ thống theo định kỳ (tháng/quý). - Tính minh bạch: Hệ thống có tự động hiển thị được các cảnh báo về tiến độ (chậm tiến độ, đạt/vượt chỉ tiêu) không? Những khó khăn trong việc kết nối dữ liệu từ các phòng, ban về hệ thống chung.	Chi bộ Tổ chức - Hành chính và Văn phòng	Phòng HCTH	
8.	2.1.3. Báo cáo kết quả theo bộ chỉ số KPI (chi tiết phụ lục 1) Sử dụng bảng mẫu để báo cáo các chỉ số thực tế so với chỉ tiêu năm: (Bảng gồm: Mã KPI Nội dung chỉ tiêu Chỉ tiêu năm Kết quả đạt được Tỷ lệ hoàn thành %).			
9.	2.1.4. Mô hình hay, cách làm hiệu quả	Chi bộ Tổ chức - Hành chính và Văn phòng	Phòng HCTH	

STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	- Tập trung vào các sáng kiến thực tế đã áp dụng (Ví dụ: Các đề án nhánh, phong trào "Bình dân học vụ số", kết nối nhà trường - doanh nghiệp). - Phân tích tính lan tỏa và khả năng nhân rộng của các mô hình này.			
10.	2.2. Kết quả thực hiện Đề án số 02-ĐA/ĐU ngày 29/4/2026 về đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong đội ngũ trí thức, giảng viên, học sinh, sinh viên đáp ứng yêu cầu phát triển mới - Đánh giá thời gian, tiến độ thực hiện từng nhiệm vụ trọng tâm của Đề án. - Số liệu minh chứng cụ thể về kết quả đạt được so với chỉ tiêu chủ yếu của Đề án, cụ thể: + Việc phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng nhất là công tác chính trị tư tưởng trong tình hình mới. + Việc nắm bắt dư luận xã hội, tâm trạng cán bộ, đảng viên, giảng viên, sinh viên trên không gian mạng và trên thực địa, phản bác lại những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. + Việc lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể chính trị trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng. + Việc đảng viên tham gia nghiên cứu, học tập nghị quyết và các buổi sinh hoạt chuyên đề tại chi bộ. + Việc ban hành Nghị quyết chuyên đề và xây dựng kế hoạch hằng năm về công tác chính trị, tư tưởng. + Việc tổ chức hội nghị chuyên đề về học tập và làm theo	Chi bộ Tổ chức - Hành chính và Văn phòng	Phòng TCCB, CTCT-SV, Văn phòng Đảng - Đoàn thể, CSVN, Trung tâm Thông tin - Thư viện	



STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. + Kế hoạch đầu tư các cơ sở vật chất, thiết chế phục vụ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. + Việc ứng dụng công nghệ số, cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo. + Việc tổ chức lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và lớp bồi dưỡng đảng viên mới cho đảng viên dự bị + Việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ cho cán bộ làm công tác tuyên giáo và giảng viên, giáo viên bộ môn lý luận chính trị.			
11.	2.3. Kết quả thực hiện Đề án số 03-ĐA/ĐU ngày 29/4/2026 về củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong Đảng bộ các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội - Đổi mới phương thức lãnh đạo và trách nhiệm nêu gương: Kết quả đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của cấp ủy; việc ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo hằng năm và cả nhiệm kỳ liên quan đến công tác xây dựng Đảng (<i>tính khoa học, tính khả thi và phù hợp thực tiễn tình hình đơn vị...</i>); phát huy vai trò của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Việc thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ nhà giáo, nhất là người đứng đầu.	Chi bộ Tổ chức - Hành chính và Văn phòng	Phòng TCCB, Văn phòng Đảng - Đoàn thể, các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ trường	

STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	- Hoàn thiện quy chế, quy định, quy chế làm việc: Kết quả rà soát, sắp xếp chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy. Việc sửa đổi, bổ sung và thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy nhằm bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng và nguyên tắc tập trung dân chủ (nêu rõ nội dung văn bản, số, ngày ban hành văn bản). - Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và quản lý đảng viên: Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ, đảng bộ theo Chỉ thị số 50-CT/TW và Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW; tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt. Đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chi bộ sinh viên; tình hình triển khai, cài đặt và hiệu quả sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử. - Công tác cán bộ và kiện toàn tổ chức, bộ máy: Tình hình thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là người đứng đầu cơ sở đào tạo; trưởng các đơn vị chuyên môn (khoa, phòng) là bí thư chi bộ. Kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đầu nhiệm kỳ (giai đoạn 2025-2030); kế hoạch đào tạo lý luận chính trị, chuyên môn cho cán bộ trong quy hoạch. Kết quả rà soát, sắp xếp quy mô, mô hình các chi bộ sinh hoạt, mô hình chi bộ đặc thù phù hợp với các đơn vị chuyên môn. - Việc ứng dụng công nghệ số trong quản trị và đánh giá cán bộ: Đánh giá thực trạng quản trị dựa trên dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá cán bộ, đảng viên; việc đổi mới công tác đánh giá, xếp loại cán bộ dựa trên sản phẩm và đo lường chỉ số hiệu quả công việc (KPI); việc bố trí cán bộ chuyên trách và phân công công việc.			

STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	- Công tác quản lý đảng viên, việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ - Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng: Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy định và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở (<i>số lượng cuộc kiểm tra, giám sát; số lượng tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm phải xử lý kỷ luật, hình thức kỷ luật cụ thể</i>). - Quy trình quản lý đảng viên, việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. - Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội: Kết quả củng cố tổ chức bộ máy và đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động và phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Công đoàn trường.			
12.	2.4. Kết quả thực hiện Đề án số 04-ĐA/ĐU ngày 29/4/2026 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư 2.4.1. Thực hiện nền nếp, nguyên tắc sinh hoạt chi bộ - Đánh giá việc thực hiện duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ hàng tháng, sinh hoạt chuyên đề theo quy định; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Báo cáo kết quả duy trì nền nếp sinh hoạt, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt, chất lượng chuẩn bị nội dung, điều hành sinh hoạt, ban hành nghị quyết, kết luận của chi bộ; việc quản lý sổ nghị quyết, sổ biên bản và các hồ sơ sinh hoạt chi bộ theo quy định. 2.4.2. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ	Các tổ chức đảng	Các đơn vị trong thẩm quyền quản lý	

STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	- Đánh giá việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ; việc gắn nội dung sinh hoạt với thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn và các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị. - Đánh giá chất lượng sinh hoạt chuyên đề; việc phát huy dân chủ, khuyến khích đảng viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến; chất lượng điều hành của bí thư chi bộ; việc ban hành nghị quyết, phân công tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết sau sinh hoạt. - Đánh giá việc đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tự phê bình và phê bình; xây dựng đoàn kết nội bộ trở thành nội dung thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ. Đồng thời, báo cáo những mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ và khả năng nhân rộng trong toàn Đảng bộ. 2.4.3. Ứng dụng chuyển đổi số trong sinh hoạt chi bộ - Đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đảng viên và tổ chức sinh hoạt chi bộ; kết quả cài đặt, sử dụng phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử; việc cung cấp tài liệu sinh hoạt bằng hình thức điện tử; việc tổ chức sinh hoạt trực tuyến (nếu có) và hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số trong nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. 2.4.4. Đối với chi bộ sinh viên			



STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	Đánh giá việc kiện toàn mô hình tổ chức chi bộ sinh viên; việc duy trì nền nếp, đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ sinh viên; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý đảng viên sinh viên; việc tạo nguồn, phát triển đảng viên; công tác quản lý đảng viên sau tốt nghiệp; những mô hình, giải pháp hiệu quả trong nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ sinh viên.			
13.	2.4.5. Công tác xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ và cấp ủy viên Đánh giá việc rà soát, kiện toàn tổ chức, sắp xếp quy mô chi bộ; kết quả chia tách, thành lập mới chi bộ (nếu có); công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với bí thư chi bộ, cấp ủy viên; chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ trong công tác chuẩn bị, điều hành sinh hoạt và tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ.	Chi bộ Tổ chức - Hành chính và Văn phòng	Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ trường	
14.	2.4.6. Công tác kiểm tra, giám sát Đánh giá việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện Đề án; kết quả phân công cấp ủy viên dự sinh hoạt chi bộ; việc kiểm tra nền nếp, chất lượng sinh hoạt, việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ; kết quả phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, thiếu sót; công tác biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Đề án. *Đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án trên cơ sở số liệu cụ thể, trong đó tập trung làm rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu về duy trì nền nếp sinh hoạt định kỳ và sinh hoạt chuyên đề; tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt; tỷ lệ bí thư chi bộ được bồi dưỡng, tập huấn; kết quả sử dụng Sổ tay đảng viên điện	Các tổ chức đảng	Các đơn vị trong thẩm quyền quản lý	



STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	tử; việc sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức chi bộ; việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và các chỉ tiêu khác theo Đề án. Đồng thời phân tích nguyên nhân đối với những chỉ tiêu chưa hoàn thành hoặc hoàn thành nhưng chất lượng chưa cao.			
15.	2.5. Kết quả triển khai thực hiện Đề án số 05-ĐA/ĐU ngày 29/4/2026 về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác phát triển Đảng trong đội ngũ trí thức và học sinh, sinh viên thuộc Đảng bộ các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội trong tình hình mới - Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng: Việc đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho quần chúng, đặc biệt là đối tượng dự nguồn. - Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên: Kết quả xây dựng kế hoạch tạo nguồn, lập danh sách quần chúng ưu tú dựa trên cơ sở dữ liệu thực tế của đơn vị (<i>nêu rõ tiêu chí, phương pháp, lộ trình thực hiện</i>). Đánh giá kết quả bồi dưỡng nguồn đối tượng hằng năm: số lượng quần chúng đưa vào danh sách cảm tình đảng; số lượng đưa ra khỏi danh sách cảm tình đảng; số lượng cử đi học lớp bồi dưỡng kết nạp đảng (<i>tỷ lệ đạt, không đạt</i>). - Kết quả kết nạp đảng viên mới: Việc cụ thể hóa tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp phù hợp với từng đối tượng (giảng viên, trí thức, HSSV), bảo đảm thực chất, không chạy theo số lượng. Số lượng đảng viên mới được kết nạp từ khi triển khai Đề án (<i>đạt bao nhiêu % chỉ tiêu được giao</i>); cơ cấu đối tượng (<i>số lượng/tỷ lệ giảng viên, trí thức và HSSV</i>). Việc thực hiện quy trình, thủ tục kết nạp; công	Chi bộ Tổ chức - Hành chính và Văn phòng	Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ trường	



STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	tác phối hợp, giới thiệu về địa phương hoặc nơi công tác mới đối với HSSV đã tốt nghiệp nhưng chưa kịp hoàn thiện quy trình kết nạp đảng. - Công tác công nhận đảng viên chính thức; quản lý, sàng lọc đảng viên và chuyển đảng chính thức: Kết quả quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên dự bị; việc thực hiện quy trình, thủ tục công nhận đảng viên chính thức; số lượng đảng viên dự bị được chuyển chính thức; số lượng đảng viên dự bị bị xóa tên khỏi danh sách đảng viên do không đủ điều kiện (<i>nêu rõ lý do chủ yếu</i>). Những giải pháp của cấp ủy, tổ chức đảng đối với đảng viên dự bị được kết nạp từ trường THPT và các địa phương chuyển sinh hoạt đến. Việc chuyển tiếp hồ sơ chuyển đảng chính thức về địa phương, nơi công tác mới đối với HSSV sau khi ra trường khi chưa hoàn thiện quy trình công nhận đảng viên chính thức. - Công tác quản lý đảng viên và chuyển sinh hoạt đảng: số lượng đảng viên là sinh viên tiếp tục duy trì sinh hoạt đảng tại trường trong vòng 12 tháng sau khi tốt nghiệp; Số lượng đảng viên là sinh viên đã tốt nghiệp quá 12 tháng nhưng chưa làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng khỏi nhà trường (phân tích rõ lý do, thực trạng và hướng xử lý của cấp ủy). Đánh giá tình hình chấp hành và những khó khăn, vướng mắc của đảng viên là học sinh, sinh viên trong việc xin nhận xét, xác nhận của cấp ủy nơi cư trú theo Quy định của Bộ Chính trị (thống kê số lượng cụ thể? lý do cấp ủy nơi cư trú không xác nhận?). - Tình hình bố trí cán bộ chuyên trách công tác đảng đối với các tổ chức Đảng có quy mô trên 200 đảng viên theo quy định.			

STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	- Về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác phát triển Đảng (<i>nêu rõ các phong trào hành động, số lượng các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên đề về công tác phát triển đảng đã tổ chức</i>).			
16.	2.6. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 05/5/2026 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng đáp ứng yêu cầu mới 2.6.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết: Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết tại Đảng bộ/Chi bộ trường? Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu có khó khăn, vướng mắc gì? 2.6.2. Việc nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng - Đánh giá việc thực hiện công tác kiểm tra giám sát tại các tổ chức đảng, nhất là việc triển khai thực hiện ở chi bộ gắn với các kỳ sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề. - Công tác tự kiểm tra, tự đánh giá của tổ chức đảng được triển khai thực hiện như thế nào? Đánh giá kết quả thực hiện, trong đó chú trọng đánh giá việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát? - Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát. Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của	Chi bộ Tổ chức - Hành chính và Văn phòng	Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ trường	

STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	cấp ủy về nội dung, đối tượng giám sát. Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra (nội dung, đối tượng...). Số cuộc kiểm tra, giám sát? - Việc kiểm tra, giám sát các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, dễ phát sinh sai phạm gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71-NQ/TW được thực hiện ra sao? Đánh giá kết quả? 2.6.3. Việc nâng cao chất lượng giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề - Đánh giá việc thực hiện giám sát thường xuyên tại các tổ chức đảng việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội và các Nghị quyết của Đảng bộ, Chi bộ; việc sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị 50 của Ban Bí thư về “tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới”? - Đánh giá việc thực hiện các cuộc giám sát chuyên đề: kế hoạch giám sát, nội dung giám sát, kết quả giám sát và việc theo dõi, thực hiện Kết luận sau giám sát? - Qua công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ/Chi bộ? 2.6.4. Về công tác xây dựng đội ngũ và chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát - Đánh giá đội ngũ cán bộ công tác kiểm tra tại cơ sở, việc thực hiện quy hoạch, đào tạo, kiện toàn đội ngũ cán bộ kiểm tra được thực hiện như thế nào?			

STT	Nội dung báo cáo	Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	- Đánh giá công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại các cấp ủy cơ sở? - Việc lưu trữ các tài liệu về công tác kiểm tra, giám sát; việc thực hiện các dữ liệu để từng bước thực hiện chuyển đổi số trong công tác kiểm tra giám sát được cấp ủy các cấp triển khai thế nào?			
17.	3. Đánh giá chung - Đánh giá những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm (nếu có) trong việc xây dựng và triển khai thực hiện 05 Đề án, 01 Nghị quyết; việc quán triệt, triển khai các Nghị quyết; việc cụ thể hóa các Đề án, Nghị quyết thành các văn bản chỉ đạo, thực hiện tại Đảng bộ/chi bộ trường? - Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong Đề án, Nghị quyết? - Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và rút ra kinh nghiệm trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện. III. GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN, NGHỊ QUYẾT TRONG THỜI GIAN TỚI IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT	Chi bộ Tổ chức - Hành chính và Văn phòng	Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ trường	

